

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HSST

Ngày 21/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán

Ông Hoàng Công Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND huyện Gia B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 03/01/2025 theo Q1 định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST- HS ngày 07/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Môn Qu, xã Lãng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, đã chết và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1984. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019 Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân:

+ Bản án số 12/2017/HSST ngày 21/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Tr 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 03 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Ngày 12/07/2017, Tr chấp hành xong tiền phạt và án phí (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 55/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Tr 09 tháng tù, phạt bổ sung 10 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 1999. Ngày 05/02/2021, Tr chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 đến ngày 15/10/2024. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (tên gọi khác: không); NĐKHKT: 68/52

Phạm Văn Sảo, khu phố 22, phường Phú Thọ H, quân Tân Ph, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 86/2011/HSST ngày 18/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt T 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 136 BLHS năm 1999 (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 đến ngày 15/10/2024. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Viết Tr, sinh năm 1986 (tên gọi khác: không); HKTT: Thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Đinh Viết X, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Gia đình có bị cáo là con duy nhất. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: Tại bản án số 23/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, xử phạt Đinh Viết Tr 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 3 năm 2019 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 11/10/2024 đến 15/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai. Có vợ Đinh Thị Q, sinh năm 1983. Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: Tại Q1 định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 21/01/2023, D bị xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền): 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 31/01/2023 D chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 11/10/2024 đến 15/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con

ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con út. Có vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 11/10/2024 đến 15/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1987 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT: B10/14L, Ấp 28, xã Vĩnh L B, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: Thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam. Con ông Nguyễn Văn Thức, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kiêm, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 3. Vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 11/10/2024 đến 15/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984 (tên gọi khác: không); HKTT: Thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; ; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 03. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, con: Có 03 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 11/10/2024 đến 15/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và lợi ích liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1984.

HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954.

HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

4. Ông Cao Văn Th, sinh năm 1976

HKTT: Thôn Tế Xuyên 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

5. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1960.

HKTT: Hoàn Kiếm 1, xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/10/2024, tại tầng 3 nhà ông Nguyễn Văn Nhật, sinh năm 1969, HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Gia B phối hợp với Công an xã Lăng Ng, phát hiện bắt quả tang **07 đối tượng đang đánh bạc được** thua bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng” gồm: Nguyễn Văn C; Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q1.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài; Số tiền 6.360.000đ (Sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó thu trên nền nhà tại vị trí các đối tượng đánh bạc là 2.680.000đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), thu trên người Q1 là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thu trên người Tr là 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng), thu trên người D là 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), thu trên người Tr là 1.630.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia B, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Do cùng có quan hệ họ hàng và quen biết với ông Nguyễn Văn Nh nên sáng ngày 11/10/2024, các đối tượng Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981; Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn Q1 đến nhà ông Nhật để ăn cỗ đám hỏi của con gái ông Nhật. Sau khi ăn xong, các đối tượng đi lên tầng 3 nhà ông Nhật để đánh bạc. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà ông Nhật để làm công cụ để đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền hồ, tiền phé để được tham gia đánh bạc.

Khi tham gia “đánh liêng” những người chơi quy ước như sau: Mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài, mỗi ván bài người chơi phải bỏ ra 10.000đ để vào “gà”, tổ cao nhất 100.000đ. Người chơi có thể “tổ” hoặc không “tổ”. Người “tổ” tiếp theo thì số tiền phải lớn hơn hoặc bằng số tiền của người “tổ” trước. Và cứ lần lượt như vậy đến khi các người chơi “tổ” bằng tiền nhau thì tính điểm. Người thắng sẽ được toàn bộ tiền của những người chơi trong ván bài đó. Người thắng là người sẽ được “Sáp”, kế tiếp là “Liêng”, Tr hợp không có “Sáp” và “Liêng” thì sẽ tính điểm. “Sáp” tức là có 3 lá bài cùng chữ hoặc cùng số; “Liêng” tức là có 3 lá bài liên tiếp nhau. Nếu không có “Sáp” hay “Liêng” thì tính điểm cộng của 03 lá bài. Cao nhất là 9 và thấp nhất là 0 điểm, 10 điểm quy ước là 0 điểm. Nếu bài cùng liêng hoặc điểm thì so chất (rô, cơ, tép, bích).

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về số tiền mang theo và sử dụng để đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn Q1 trình bày: Ngày 11/10/2024, Q1 có tham gia đánh liêng cùng với Nguyễn Văn C, Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn

Văn T1, Nguyễn Văn T, tại tầng 3 nhà ông Nhật. Khi đánh bạc Q1 có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Q1 sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Q1 thắng bạc, đến khi bị bắt quả tang Q1 bị thu giữ trên người 1.000.000đ. Số tiền này Q1 để sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Văn D khai nhận: Ngày 11/10/2024, D có tham gia đánh liêng cùng với Nguyễn Văn C, Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 tại tầng 3 nhà ông Nhật. Khi đánh bạc D có 1.040.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). D sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D bỏ ra trước 500.000đ, số tiền 540.000đ còn lại D để trong túi quần đang mặc. Khi bị bắt quả tang, D bị tạm giữ số tiền 540.000đ trên người.

+ **Nguyễn Văn T** khai nhận: Ngày 11/10/2024, T có tham gia đánh liêng cùng với Nguyễn Văn C, Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q1, tại tầng 3 nhà ông Nhật. Khi đánh bạc T có 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) và T cho C vay 500.000đ, số tiền còn lại 430.000đ T sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị Công an huyện Gia B bắt quả tang T để hết tiền đánh bạc trên nền nhà trước mặt T và đã bị thu giữ khi lực lượng Công an bắt quả tang.

Nguyễn Văn C khai nhận: Ngày 11/10/2024, C có tham gia đánh liêng cùng với Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q1 tại tầng 3 nhà ông Nhật. Khi vào đánh bạc C có 590.000đ (Năm trăm chín mươi nghìn đồng), C sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Trong đó số tiền 90.000đ là tiền của C có từ trước, số tiền 500.000đ còn lại là C vay của T trước khi đánh bạc. Quá trình đánh bạc C thắng khoảng 470.000đ, toàn bộ số tiền đánh bạc C để ở vị trí trước mặt trên nền nhà và đã bị thu giữ khi bắt quả tang.

Nguyễn Văn T1 trình bày: Ngày 11/10/2024, T1 có tham gia đánh liêng cùng với Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q1. Khi đánh bạc T1 có 1.000.000đ (Một triệu đồng). T1 sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 bị thua. Thời điểm bị Công an bắt quả tang T1 còn khoảng 180.000đ. Số tiền này T1 để trên nền nhà trước mặt và đã bị thu giữ khi bắt quả tang.

+ **Đinh Viết Tr** khai nhận: Ngày 11/10/2024, Tr có tham gia đánh liêng cùng với Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn T1. Khi đánh bạc, Tr có 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng), Tr sử dụng hết cho mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tr thắng bạc nên Tr cất số tiền 510.000đ vào túi áo đang mặc rồi tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Tr đang thắng khoảng 300.000đ. Số tiền thắng bạc Tr để tại vị trí đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Tr bị thu giữ 510.000đ trên người. Tr khai nhận số tiền này Tr sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ **Nguyễn Văn Tr** khai nhận: Trước khi đến nhà ông Nhật, Tr mang theo 2.000.000đ (Hai triệu đồng), trong đó có 1.000.000đ là tiền của Tr còn 1.000.000đ là tiền của chị Nguyễn Thị Chúc (vợ Tr). Tr chỉ sử dụng 1.000.000đ của mình vào mục đích đánh bạc, còn 1.000.000đ của chị Chúc, Tr không sử dụng để đánh bạc mà dùng để đi mua chỉ may. Quá trình chơi bạc, Tr bị thua đến khi bắt quả tang Tr bị thu giữ số tiền 1.630.000đ trên người. Trong đó có 630.000đ Tr sử dụng vào mục đích đánh bạc và 1.000.000đ của vợ Tr, không dùng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.360.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình bắt quả tang, ngoài 07 đối tượng “đánh liêng” còn có 04 đối tượng đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” sát phạt nhau bằng tiền, tại tầng 1 nhà ông Nhật gồm: Nguyễn Văn Thạch, sinh năm 1954; Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1978, cùng HKTT: Môn Qu, Lãng Ng, Gia B, Bắc Ninh; Cao Văn Thắng, sinh năm 1976 HKTT: Tề Xuyên 2, Đình Xuyên, Gia Lâm, TP. Hà Nội và Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1960, HKTT: Hoàn Kiếm 1, Nam Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng. Thu giữ tại chiếu đánh phỏm gồm: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và số tiền là 3.940.000đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó thu trên mặt chiếu bạc là 630.000đ, thu trên người Nguyễn Văn Hải (sinh năm 1960) 200.000đ và thu trên người Thắng là 3.310.000đ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh “phỏm” là 4.140.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra – Công an huyện Gia B, các bị cáo thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 03/CTr-VKSGB ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia B để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn C; Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn Q1; Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng là đúng. Các bị cáo trình bày, do có mối quan hệ là họ hàng và bạn bè của nhau, ngày 11/10/2024 tại gia đình ông Nguyễn Văn Nhật có tổ chức ăn cỗ đám hỏi cho con ông Nhật và các bị cáo có được mời dự. Sau khi ăn cỗ xong thì các bị cáo cùng rủ nhau lên tầng 03 nhà ông Nhật đánh bạc. Khi lên đến tầng 03 thì đã có sẵn công cụ đánh bạc để ở đó là 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc và các bị cáo đánh bạc chơi dưới hình thức đánh liêng. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm có Nguyễn Văn C; Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn Q1; Nguyễn Văn T1. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt giữ và thu giữ số tiền cùng vật chứng vụ án như nội dung bản cáo trạng là đúng.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Hải (sinh năm 1978), Cao Văn Thắng và Nguyễn Văn Hải (sinh

năm 1960) đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ thể hiện cả 04 người có tham gia đánh phỏm được thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Văn Nhật vào ngày 11/10/2024 và bị bắt giữ. Quá trình bắt giữ có thu được tại bàn đánh phỏm 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và số tiền là 3.940.000đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó thu trên mặt chiếu bạc là 630.000đ, thu trên người Nguyễn Văn Hải (sinh năm 1960) 200.000đ và thu trên người Thắng là 3.310.000đ nếu không bị bắt giữ thì các đối tượng sẽ sử dụng toàn bộ số tiền kể trên vào việc đánh bạc. Đối với số tiền bị thu giữ các người liên quan không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Chúc đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn Tr, ngày 11/10/2024 chị có đưa cho Tr 1.000.000 đồng để mua hàng, chị không biết việc Tr đi đánh bạc, chị đề nghị được xin lại số tiền kể trên.

Đại diện VKSND huyện Gia B thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Q1 định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 03/CTr -VKSGB ngày 02/01/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Tr; Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn T1 phạm tội “đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 09 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2024 đến ngày 15/10/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Viết Tr mỗi bị cáo từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của các bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của các bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i. s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn Q1), Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Văn Q1 mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.360.000 đồng thu tại sới bạc đánh liêng và số

tiền 4.140.000đ thu tại sới bạc đánh phỏm. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc; 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân. Trả lại chị Nguyễn Thị Thủy số tiền 1.000.000 đồng.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện VKS đều thừa nhận có tội, không tranh luận với đại diện VKS mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về Q1 định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/10/2024, tại tầng 3 nhà ông Nguyễn Văn Nhật, sinh năm 1969, HKTT: thôn Môn Qu, xã Lăng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Gia B phối hợp với Công an xã Lăng Ng, phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh bạc **được** thua bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng” gồm: Nguyễn Văn C, Đinh Viết Tr, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 5.360.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã phạm, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa C trong nhân dân.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không phân công người cảnh giới, cũng không có ai thu tiền hồ, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T1; D; C; Q1 phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C và bị cáo Q1 có bố đẻ là thương binh, bản thân bị cáo C có tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo Tr đã có thành tích tố giác tội phạm giúp Công an phá được 01 vụ án tang trữ trái phép chất ma túy (có xác nhận của Công an địa phương), bị cáo T đã có thành tích cứu giúp một cháu bé khỏi chết đuối (có xác nhận của gia đình cháu bé và chính quyền địa phương nên C, Q1, Tr và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr đã hai lần bị Toà án xét xử cùng về tội đánh bạc không chịu cải sửa nay lại phạm tội đánh bạc nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Viết Tr đã 01 lần bị Toà án xét xử về nhóm tội khác và đã được xoá án tích đã lâu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ xét không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D đã 01 lần bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng và đến thời điểm phạm tội lần này đã hết thời hiệu coi như bị xử phạt hành chính. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q1 và bị cáo Nguyễn Văn T1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy chỉ cần áp dụng hình thức “phạt tiền” là hình phạt chính được quy định tại Điều 35 BLHS áp dụng đối với các bị cáo cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều phạm tội với mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt phụ và có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt phụ (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đối với những vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội gồm có 01 chiếu và 02 cỗ tú lơ khơ. Xét không có giá trị và giá trị sử dụng không lớn cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền thu được tại chiếu bạc đánh liêng là 5.360.000 đồng và số tiền thu được tại chiếu bạc đánh phỏm cũng như thu được trên người các đối tượng đánh phỏm là 4.140.000 đồng, xét đây là số tiền các bị cáo và các người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ trên người bị cáo Tr, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Chúc (vợ bị cáo Tr, chị Chúc có nhu cầu xin nhận lại nên cần trả lại chị Thuỷ là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có: Đối với Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1978, Cao Văn Thắng và Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1960, có hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” vào ngày 11/10/2024. Do hành vi của các đối tượng không cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Công

an huyện Gia B ra Q1 định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Nhật là chủ nhà. Quá trình điều tra xác định ông Nhật không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông Nhật là phù hợp với quy định của pháp luật

Về án phí: các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

Q1 ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C; Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn Q1; Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc

2. Hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2024 đến ngày 15/10/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Viết Tr mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của các bị cáo 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của các bị cáo 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i. s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn Q1), Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Văn Q1 mỗi bị cáo 20 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Đinh Viết Tr; Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lãng Ng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q1 định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.360.000 đồng thu tại sới bạc đánh liêng và số tiền 4.140.000đ thu tại sới bạc đánh phỏm.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu; 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân.Trả lại chị Nguyễn Thị Thuỷ số tiền 1.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị Q1 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí

hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và điều 333 BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được tổng đạt kết quả bản án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh; VKSND h. Gia B.
- Công an huyện Gia B.
- Chi cục THADS huyện Gia B.;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thiên Hà